

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 480/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Cẩm T1**, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Lê Quốc T2**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 50, ấp H, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm T1 và anh Lê Quốc T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T1 và anh Lê Quốc T2 đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T1 và anh Lê Quốc T2 có 01 con chung là cháu Lê Minh T3, sinh ngày 14/01/2020. Chị T1 và anh T2 thống nhất giao cháu T3 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh T2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T2 được tới lui thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm T1 tự nguyện chịu 150.000 đồng. Chị T1 đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001772 ngày 14/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. M;
- Chi cục THADS TP. M;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Nhật